

V/v: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KH&CN năm 2011

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2010

Kính gửi: Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty Nhà nước .

Thực hiện Chỉ thị số 751/CT-TTg ngày 03 tháng 06 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, ngày 26 tháng 6 năm 2009 Bộ Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 1548/BKHCN-KHTC hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty 91, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các Bộ, Ngành, Địa phương) tổ chức việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH&CN 5 năm 2006-2010 và xây dựng kế hoạch KH&CN 5 năm 2011-2015.

Trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 5 năm 2011-2015 gắn với Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam đến năm 2020 và để bảo đảm tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Bộ, Ngành, Địa phương như sau (*những chỗ in nghiêng là những điểm mới so với hướng dẫn năm 2010*):

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2006-2010

Dự kiến vào khoảng tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ sẽ có Chỉ thị về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2011 và Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011. Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, Ngành, Địa phương chủ động xây dựng các nội dung phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2011, tổng hợp vào kế hoạch KH&CN năm 2011 phân đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và ngân sách giai đoạn 2006-2010 và năm 2010 với các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Thực hiện việc đánh giá từng nội dung kế hoạch KH&CN giai đoạn 2006-2010 theo hướng dẫn tại công văn số 1548/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2009 về việc hướng dẫn các Bộ, Ngành, Địa phương tổ chức việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH&CN 5 năm 2006-2010 và xây dựng kế hoạch KH&CN 5 năm 2011-2015 với hệ thống Biểu mẫu báo cáo kèm theo. Việc đánh giá cần làm rõ:

- Kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Qua đó, có nhận xét về: tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào đời sống, phát triển sản xuất, kinh doanh của ngành hoặc địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thể hiện bằng giá trị khoa học (số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, sản phẩm khoa học và công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ) và giá trị thực tế (doanh thu thông qua số lượng tiến bộ kỹ thuật đã được ứng dụng và chuyển giao).

- Kết quả nổi bật của các nội dung phục vụ quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực hoạt động như: Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở hữu trí tuệ, Đánh giá-Thẩm định và Giám định công nghệ, Kiểm soát và an toàn bức xạ hạt nhân, Thông tin KH&CN, Hợp tác quốc tế về KH&CN v.v...

- Tình hình thực hiện các cơ chế quản lý KH&CN, chính sách KH&CN, trong đó đặc biệt chú ý tình hình thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN, Thông tư liên tịch Bộ Tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN, Thông tư liên tịch Bộ Tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ số 44/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước v.v...

- Những tồn tại, vướng mắc cần khắc phục.

- Các kiến nghị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH&CN trong quá trình thực hiện, xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động KH&CN trong những năm tiếp theo.

2. Các Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 căn cứ mục tiêu, nội dung, sản phẩm của từng Chương trình để đánh giá kết quả và hiệu quả của việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chương trình theo yêu cầu tại Mục I, 1 nói trên; *đánh giá và xác định những kết quả nghiên cứu thuộc phạm vi chương trình cần tiếp tục triển khai ngay trong năm 2011 để có thể áp dụng ở quy mô lớn.*

3. Chú ý đánh giá một số nội dung hoạt động KH&CN khác như:

- Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Nhà nước, nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, nhiệm vụ nghiên cứu theo Nghị định thư, nhiệm vụ bảo tồn và khai thác quỹ gen và các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước khác

- Tình hình và kết quả thực hiện các chương trình KH&CN của Bộ, Ngành, Địa phương;

- Tình hình và kết quả thực hiện chương trình phối hợp công tác giữa các Bộ, Ngành, Địa phương với Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có);

- Tình hình và kết quả thực hiện *Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 444/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ*;

- Tình hình và kết quả thực hiện *Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp theo Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ*.

4. Đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ hoặc Tập đoàn, Tổng Công ty 91 được giao chủ trì các dự án KH&CN có quy mô lớn (*máy biến áp, tàu chở dầu 100.000 tấn, xi măng lò quay, thủy điện nhỏ*) cần đánh giá tổng thể (*về tình hình triển khai dự án, kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung, sản phẩm, hiệu quả*) của cả giai đoạn từ khi bắt đầu thực hiện đến thời điểm báo cáo.

5. Đối với các Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước hoặc Đề án để thực hiện Chỉ thị 50 của Ban Bí thư về phát triển công nghệ sinh học như: chương trình nghiên cứu KH&CN về: phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến; phát triển công nghiệp hoá dược; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khai thác khoáng sản; công nghệ bức xạ (Bộ Công Thương); nghiên cứu khoa học và công nghệ vũ trụ (Viện KH&CN Việt Nam) v.v... cần đánh giá kết quả thực hiện theo các nội dung được phê duyệt.

6. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách được giao cho hoạt động KH&CN của từng Bộ, Ngành, Địa phương thực hiện từ 2006 đến hết tháng 7 năm 2010 và ước thực hiện đến hết tháng 12 năm 2010.

Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động và chi tiêu tài chính cho KH&CN của các Bộ, Ngành, Địa phương để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2011 theo nguyên tắc: nhiệm vụ được giao đúng người, đúng việc, ngân sách được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2011

1. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Ngành, Địa phương

1.1. Các Bộ, Ngành, Địa phương xây dựng các chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ, Ngành hoặc cấp tỉnh, thành phố phù hợp với chiến lược phát triển và kế hoạch 2011 - 2015 của ngành và địa phương. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của các chương trình đã được xác định và các quy định của Nhà nước, quy định của từng Bộ, Ngành, Địa phương để hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề

xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Ngành, Địa phương, sau đó tổng hợp thành danh mục các nhiệm vụ KH&CN của Bộ, Ngành, Địa phương mình và tổ chức thực hiện việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn hoặc xét chọn, thẩm định nội dung và kinh phí trình Thủ trưởng cơ quan Bộ, Ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt làm căn cứ bố trí kế hoạch năm 2011 theo tiến độ ở Mục III dưới đây.

Ngoài các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, Ngành và Địa phương nêu tại Điểm 1.1, các Bộ, Ngành, Địa phương cần xác định các nhiệm vụ để triển khai thực hiện: đề án về hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (đề án TBT); Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của ngành, địa phương thuộc chương trình Quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"; Thống kê khoa học công nghệ; Thông tin khoa học công nghệ; Chương trình phát triển tài sản sở hữu trí tuệ; Chương trình mục tiêu Quốc gia biến đổi khí hậu.

Các Bộ, Ngành, Địa phương chỉ lập dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn việc xác định nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.2. Đối với các Bộ, Ngành có các chương trình KH&CN cấp Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì tổ chức thực hiện như đã nêu ở Mục 1.5 nói trên cần tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn hoặc xét chọn nhiệm vụ KH&CN, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ bố trí kế hoạch năm 2011 theo các quy định của Luật KH&CN và hướng dẫn của Bộ KH&CN.

1.3. Đối với các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức KH&CN:

- Căn cứ quy hoạch phát triển ngành hoặc lĩnh vực đã được phê duyệt, các Bộ, Ngành, Địa phương cần rà soát lại và đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức KH&CN trực thuộc trong những năm trước đây để khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng hoặc xây dựng mới các dự án, đặc biệt là các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp để các tổ chức KH&CN từng bước thực hiện tự chủ theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Các dự án này cần được thẩm định và phê duyệt theo quy định sau khi có ý kiến của Hội đồng KH&CN cấp Bộ, tỉnh, thành phố.

- Vào thời điểm khi các Bộ, Ngành, Địa phương làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011, Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu các Bộ, Ngành, Địa phương phải có Thuyết minh về các dự án có liên quan và thể hiện các dự án đó trong Đề án kế hoạch KH&CN năm 2011 của Bộ, Ngành, Địa phương, đính kèm

Quyết định phê duyệt dự án. Các Bộ, Ngành, Địa phương không dự toán ngân sách khi các dự án chưa được xây dựng, thẩm định và phê duyệt.

1.4. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư xây dựng cơ bản cho các phòng thí nghiệm, các tổ chức nghiên cứu-phát triển

- Căn cứ quy hoạch phát triển ngành hoặc lĩnh vực đã được phê duyệt, các Bộ, Ngành, Địa phương cần rà soát lại và đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án xây dựng cơ bản cho KH&CN để cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm của các tổ chức KH&CN. Trường hợp các Bộ, Ngành, Địa phương có nhu cầu tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm (kể cả các Phòng thí nghiệm trọng điểm ghi trong các Quyết định khác nhau của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện Chỉ thị 50 của Ban Bí thư về phát triển công nghệ sinh học) hoặc đầu tư cho các tổ chức nghiên cứu - phát triển thì hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiến hành điều tra, khảo sát, xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

- Việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN cần có sự chỉ đạo thống nhất của Lãnh đạo Bộ, Ngành, Địa phương, trong đó có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Khoa học và Công nghệ với các đơn vị có chức năng tổng hợp (Vụ Kế hoạch hoặc Vụ Kế hoạch-Tài chính/Ban Kế hoạch-Tài chính, Vụ Xây dựng cơ bản, Vụ Đầu tư, Cục Đầu tư) trong việc chuẩn bị các thủ tục đầu tư, xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự án, bố trí kế hoạch, chỉ đạo, điều hành, giải ngân và thanh quyết toán vốn thực hiện dự án theo các quy định hiện hành để bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, Ngành, Địa phương không dự toán vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để thực hiện các dự án khi các dự án này chưa được xây dựng, thẩm định và phê duyệt trước thời hạn quy định.

1.5. Riêng đối với việc sử dụng kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN để xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN ở địa phương, các Sở Khoa học và Công nghệ cần phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc chuẩn bị chủ trương đầu tư, mục tiêu, quy mô và nội dung đầu tư, đồng thời cần chủ động chuẩn bị các dự án theo yêu cầu tại Điểm 1.4 nói trên.

Kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN của các tỉnh, thành phố được sử dụng để chi cho các nội dung xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN, chủ yếu là tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN (Ví dụ, quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng, hoặc về Kiểm soát an toàn và bức xạ hạt nhân v.v...), xây dựng và đầu tư chiều sâu cho các tổ chức KH&CN, bao gồm: Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN; Trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định đo lường; Trung tâm tin học và thông tin KH&CN; Thư viện điện tử; Phòng thí nghiệm; các Trung tâm,

Trạm trại thực nghiệm (Ví dụ công nghệ sinh học trong nông nghiệp) để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN hoặc chuyển giao công nghệ.

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước

Việc tổ chức xây dựng các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước thực hiện trong kế hoạch năm 2011 được tiến hành theo quy trình sau đây:

2.1. Các Bộ, Ngành, Địa phương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN ở tầm Quốc gia (theo Mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo) và gửi về:

- Vụ Khoa học và Công nghệ hoặc các tổ chức là đầu mối quản lý Nhà nước về KH&CN của Bộ, Ngành;

- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;

để xem xét và xử lý, tổng hợp.

2.2. Trên cơ sở các đề xuất nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị trực thuộc, các Bộ, Ngành, Địa phương xem xét, tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước do Bộ, Ngành, Địa phương đề xuất (theo Mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo) và gửi về Bộ KH&CN:

- Danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước (nếu có).

- Danh mục các dự án KH&CN có quy mô lớn hoặc nhiệm vụ KH&CN để hình thành sản phẩm Quốc gia (nếu có).

2.3. Sau khi nhận được danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước do các Bộ, Ngành, Địa phương gửi đến, Bộ KH&CN phối hợp với các Bộ, Ngành, Địa phương tiến hành các thủ tục theo quy trình đã quy định để thẩm định, phê duyệt nội dung kinh phí làm căn cứ bố trí thực hiện trong kế hoạch năm 2011.

2.4. Đối với các nhiệm vụ nghiên cứu theo Nghị định thư dự kiến sẽ ký với các nước thì trên cơ sở đề xuất của cơ sở, các Bộ, Ngành, Địa phương tiến hành xử lý, tổng hợp thành danh mục các nhiệm vụ (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, tổng hợp làm căn cứ đàm phán hoặc thoả thuận với các nước có liên quan.

Các nhiệm vụ nghiên cứu theo nghị định thư cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Không trùng lặp với các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước hoặc các nhiệm vụ KH&CN khác của Bộ, Ngành, Địa phương;

- Đảm bảo về quy mô nhiệm vụ tầm Quốc gia, về tính khả thi (căn cứ pháp lý, yêu cầu về tiến độ thực hiện trong năm kế hoạch 2011 v.v...);

- Phục vụ việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên; khai thác thế mạnh về khoa học và công nghệ của các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới và trong khu vực; tạo điều kiện để rút ngắn thời gian tiếp nhận và làm chủ các công nghệ mới.

2.5. Về các dự án xây dựng các mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN vào nông thôn và miền núi: trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2011-2015, Bộ Khoa học và Công nghệ dự kiến sẽ xem xét bố trí một số dự án thực hiện trong năm 2011 và tạm thời áp dụng phương thức tổ chức thực hiện và quản lý như đã hướng dẫn cho giai đoạn 2004-2010. Các Bộ, Ngành cần thông báo cho các tổ chức KH&CN trực thuộc làm việc với Sở KH&CN các tỉnh, thành phố để lựa chọn cơ quan chuyển giao công nghệ, cơ quan chủ trì dự án, xây dựng dự án theo hướng dẫn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét tổng hợp theo tiến độ quy định.

2.6. Đối với các nhiệm vụ nghiên cứu do Quỹ Phát triển khoa học công nghệ Quốc gia cấp kinh phí (như nghiên cứu cơ bản, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp,...): các Bộ, Ngành, Địa phương cần thông báo cho các doanh nghiệp trực thuộc hoặc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố chuẩn bị hồ sơ đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí theo hướng dẫn và thông báo của Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét tổng hợp.

III. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2011

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN của Bộ, Tỉnh, thành phố:

Từ tháng 3/2010 đến trước ngày 30/6/2010:

- Các Bộ, Ngành, Địa phương tổ chức các Hội đồng xác định nhiệm vụ, tuyển chọn (nếu có), xét chọn nhiệm vụ KH&CN của Bộ, Ngành, Địa phương, thẩm định, phê duyệt kinh phí để bố trí kế hoạch thực hiện năm 2011 và tổng hợp vào kế hoạch KH&CN năm 2011 của Bộ, Ngành, Địa phương gửi Bộ KH&CN.

- Các Bộ, Ngành, Địa phương tổ chức các Hội đồng thẩm định, phê duyệt kinh phí để thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, xây dựng cơ bản các tổ chức nghiên cứu-phát triển hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm (chậm nhất đến trước 31/10/2010 hoàn thành việc phê duyệt các dự án như hướng dẫn tại Mục II nói trên).

2. Đối với nhiệm vụ cấp Nhà nước

- Trước 31/3/2010: Các Bộ, Ngành, Địa phương hoàn thành việc hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và tổng hợp các đề xuất gửi Bộ KH&CN, kể cả đề xuất đối với nhiệm vụ nghiên cứu theo Nghị định thư để Bộ KH&CN xem xét tổng hợp, làm căn cứ đàm phán hoặc ký kết với các đối tác có liên quan.

- Trước ngày 30/4/2010: Bộ KH&CN phối hợp với các Bộ, Ngành, Địa phương hoàn thành việc xác định nhiệm vụ và công bố Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước để đưa ra tuyển chọn hoặc xét chọn giao trực tiếp.

- Từ ngày 01/5/2010 đến ngày 15/6/2010, các tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc xét chọn chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước.

- Trước ngày 25/7/2010: Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, Ngành, Địa phương:

+ Tổ chức các Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn, xét chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước;

+ Hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt kinh phí để bố trí kế hoạch thực hiện năm 2011.

3. Chậm nhất là ngày 15 tháng 7 năm 2010, các Bộ, Ngành, Địa phương gửi kế hoạch KH&CN năm 2011 đến Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có bổ sung các nội dung kế hoạch KH&CN khác ngoài các nội dung ở Mục I và Mục II nói trên như: đánh giá tình hình, kết quả và hiệu quả thực hiện các nội dung kế hoạch KH&CN, tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2010 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011 (nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đánh giá-thẩm định và giám định công nghệ, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, hợp tác quốc tế về KH&CN, thông tin KH&CN, sở hữu trí tuệ, kiểm soát an toàn và bức xạ hạt nhân, *thông tin khoa học công nghệ và thống kê khoa học công nghệ* v.v...) để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, làm việc thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự toán ngân sách năm 2011 cho ngành KH&CN.

4. Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2010: Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, Ngành, Địa phương hoàn thành việc bố trí kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các nội dung kế hoạch và ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2011, trong đó có những mốc thời gian quan trọng sau:

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011, Bộ KH&CN sẽ hướng dẫn chi tiết các nội dung kế hoạch KH&CN năm 2011 để các Bộ, Ngành, Địa phương thực hiện (dự kiến trước ngày 30 tháng 11 năm 2010).

- Trước ngày 31 tháng 12 năm 2010, các Bộ, Ngành, Địa phương quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011 cho cấp dưới.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, Ngành, Địa phương quan tâm chỉ đạo :

1. Năm 2011 là năm đầu tiên của kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm 2011 - 2015, việc triển khai xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ 2011 cần bám sát các định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu đã được hướng dẫn

tại mục II của văn bản số 1548/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2009 về việc hướng dẫn xây dựng khung kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước: các Bộ, Ngành, Địa phương căn cứ vào định hướng, chiến lược và kế hoạch phát triển của ngành, địa phương mình trong 5-10 năm tới đề xuất các nhiệm vụ cần có sự hỗ trợ của khoa học và công nghệ vượt quá khả năng tự giải quyết của Bộ, Ngành, Địa phương mình.

3. Căn cứ vào tiến độ quy định tại Mục III nêu trên để:

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2011 của Bộ, Ngành, Địa phương để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt đúng thời gian quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước và tổng hợp thành danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước năm 2011 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục 1, Phụ lục 2).

- Cụ thể hoá tiến độ thích hợp nhằm: tổng hợp các đề xuất thành danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Ngành, Địa phương; tổ chức việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn (nếu có), xét chọn, thẩm định, phê duyệt kinh phí và bố trí kế hoạch đối với các nhiệm vụ KH&CN của Bộ, Ngành, Địa phương mình, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác kế hoạch và tài chính cho KH&CN. Khi xác định nhiệm vụ KH&CN, các Bộ, Ngành, Địa phương cần lưu ý mỗi nhiệm vụ chỉ đăng ký ở một cấp quản lý.

4. Gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (02 bản) Kế hoạch KH&CN năm 2011 trước ngày 15/7/2010.


Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung kế hoạch KH&CN năm 2011 như trên để các Bộ, Ngành, Địa phương biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN;
- Lưu VT, Vụ KHTC.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2011*

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Xuất xứ của dự án (Đối với dự án sản xuất thử nghiệm): ghi rõ nguồn hình thành dự án, nếu là kết quả đề tài nghiên cứu thì kiến nghị của Hội đồng KH&CN đánh giá nghiệm thu về việc áp dụng như thế nào? Hoặc ghi rõ kết quả nghiên cứu đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ, đã được tặng giải thưởng KH&CN v.v...
3. Giải trình về tính cấp thiết: tại sao phải nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ này ở cấp Nhà nước; mức độ quan trọng, cấp bách, tác động đến phát triển KH&CN và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước? v.v...
4. Mục tiêu: (ghi rõ mục tiêu, cái đích cần đạt được là gì?)
5. Nội dung KHCN chủ yếu cần giải quyết (nêu rõ các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm sẽ giải quyết nội dung KH&CN chủ yếu gì để đạt được mục tiêu đề ra?)
6. Nhu cầu kinh phí:
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ NSNN: Triệu đồng
 - Nguồn kinh phí khác: Triệu đồng
7. Dự kiến sản phẩm và chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:
8. Khả năng ứng dụng (dự kiến địa chỉ ứng dụng, chuyển giao...)
9. Hiệu quả:
 - a) Hiệu quả đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ (nắm vững, làm chủ công nghệ gì, tác động nâng cao trình độ công nghệ lĩnh vực KH&CN...)
 - b) Hiệu quả kinh tế - xã hội (hiệu quả trực tiếp về kinh tế tính bằng giá trị mang lại nếu được áp dụng, tác động về kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài...)

....., ngày tháng năm 2010.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

Bộ (ghi rõ tên Bộ, Ngành,
Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty 91)
UBND tỉnh, thành phố....

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP NHÀ NƯỚC ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NĂM 2011*
(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm của Bộ, Ngành,
Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty 91, UBND tỉnh, thành phố)

| ST T | Tên đề tài, dự án | Tổ chức, cá nhân đề xuất | Tính cấp thiết | Mục tiêu, nội dung chủ yếu | Ghi chú |
|---|----------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------------------|---------|
| I. Nhiệm vụ khoa học công nghệ | | | | | |
| <i>I.a. Đề tài</i> | | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |
| <i>I.b. Dự án sản xuất thử nghiệm</i> | | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |
| II. Nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn | | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |
| III. Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu KH&CN theo NĐT ký với nước ngoài | | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |
| IV. Dự án quy mô lớn, nhiệm vụ KH&CN để thực hiện các Đề án, Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

* Ghi chú: Kèm theo Bản tổng hợp này là Phiếu đề xuất của các tổ chức và cá nhân nêu tại Phụ lục 1